

Phụ lục

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 06 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Đồng

STT	Dự án/Đơn vị, địa phương	Kế hoạch vốn NSTW năm 2022 (đã phân bổ theo Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 05/9/2022)	Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023					Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh			
					Tổng số	Đối ứng vốn NSTW năm 2022	Đối ứng vốn NSTW năm 2023	
A	B	1	2=3+4	3	4=5+6	5	6	7
	TỔNG CỘNG	397.937.000.000	473.007.990.000	378.525.000.000	94.482.990.000	48.437.340.000	46.045.650.000	
I	TIỂU DỰ ÁN 1- DỰ ÁN 1	375.107.000.000	312.093.640.000	238.465.000.000	73.628.640.000	45.012.840.000	28.615.800.000	
1	Huyện Tây Giang	69.063.777.199	57.486.748.001	43.927.763.158	13.558.984.843	8.287.653.264	5.271.331.579	
2	Huyện Phước Sơn	60.692.410.266	49.453.741.863	37.652.368.421	11.801.373.443	7.283.089.232	4.518.284.211	
3	Huyện Nam Trà My	61.727.204.234	49.577.917.140	37.652.368.421	11.925.548.719	7.407.264.508	4.518.284.211	
4	Huyện Nam Giang	60.692.410.266	50.494.992.546	38.582.056.530	11.912.936.015	7.283.089.232	4.629.846.783	
5	Huyện Đông Giang	59.122.778.966	51.868.512.813	39.976.588.694	11.891.924.119	7.094.733.476	4.797.190.643	
6	Huyện Bắc Trà My	63.808.419.069	53.211.727.637	40.673.854.776	12.537.872.861	7.657.010.288	4.880.862.573	
II	TIỂU DỰ ÁN 2 - DỰ ÁN 1	-	133.621.600.000	119.305.000.000	14.316.600.000	-	14.316.600.000	-
1	Huyện Bắc Trà My	-	67.635.680.000	60.389.000.000	7.246.680.000	-	7.246.680.000	
2	Huyện Phước Sơn	-	65.985.920.000	58.916.000.000	7.069.920.000	-	7.069.920.000	

STT	Dự án/Đơn vị, địa phương	Kế hoạch vốn NSTW năm 2022 (đã phân bổ theo Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 05/9/2022)	Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023					Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó				
				Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh			
					Tổng số	Đối ứng vốn NSTW năm 2022	Đối ứng vốn NSTW năm 2023	
A	B	1	2=3+4	3	4=5+6	5	6	7
III	TIỂU DỰ ÁN 1-DỰ ÁN 4	22.830.000.000	22.867.550.000	16.907.000.000	5.960.550.000	3.424.500.000	2.536.050.000	Phân bổ chi tiết cho từng danh mục dự án sau khi đảm bảo thủ tục đầu tư theo đúng quy định
1	Trường CD Quảng Nam	16.142.307.692	15.383.379.487	11.271.333.333	4.112.046.154	2.421.346.154	1.690.700.000	
2	Trường CD Y tế Quảng Nam	6.687.692.308	7.484.170.513	5.635.666.667	1.848.503.846	1.003.153.846	845.350.000	
IV	TIỂU DỰ ÁN 3-DỰ ÁN 4	-	4.425.200.000	3.848.000.000	577.200.000	-	577.200.000	Phân bổ chi tiết cho từng danh mục dự án sau khi đảm bảo thủ tục đầu tư theo đúng quy định
1	Trung tâm DVVL Quảng Nam	-	4.425.200.000	3.848.000.000	577.200.000	-	577.200.000	